

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/DS-ST
Ngày: 20-6-2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thành

Ông Nguyễn Vũ Hải Đăng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 341/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 281/TBXX-ST ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1. Trụ sở: 266-268 đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Lê Trường S- Chuyên viên Quản lý nợ- Chi nhánh C. Địa chỉ: 9 V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0939.031.818. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1979. Địa chỉ: B Khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0985953136. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (S2) cho rằng:

Ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng vay và sử dụng dịch vụ tín dụng của Ngân hàng S1 (S2), cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/08/2023 với nguyên đơn để vay số tiền 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay: mua xe ô tô; thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cố định 06 tháng đầu là 9.3%/năm. Từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất cho vay bằng lãi suất sơ sở của kỳ hạn vay tương ứng cộng biên độ 4.3%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán gốc và lãi định kỳ vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả tiền gốc là 9.167.000đ, kỳ cuối trả gốc là 9.147.000đ.

2. Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 2844855 ngày 09/08/2023 (Bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ, lãi suất 29,8%/năm, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Để đảm bảo khoản vay, ông T có ký Hợp đồng Thế chấp tài sản số 202327178389 ngày 02/8/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Thế chấp ngày 08/8/2023. Thế chấp phương tiện vận chuyển là xe ô tô con, 5 chỗ, nhãn hiệu KIA, loại: SELTOS, RNYEF51D7NC289843; Số máy: G4LDND096763, Biển số xe 65A-392.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/08/2023 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 02/8/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

+ **Đối với hợp đồng tín dụng vay mua xe:** Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 550.000.000đ cho ông T theo Giấy nhận nợ số Lb2321400455 ngày 02/8/2023. Ông Nguyễn Thanh T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 04/9/2024 là 179.737.867đ (Trong đó: vốn gốc đã trả: 116.675.738đ + lãi 63.062.129đ). Kể từ sau ngày đó đến nay không thanh toán nữa.

Do ông Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 05/09/2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

+ **Đối với Thẻ tín dụng:** Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 86.783.729đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 53.277.073đ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 05/01/2025, Ngân hàng đã chấm dứt

quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (lãi suất quá hạn 44,7%) theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải trả số tiền còn nợ, tạm tính hết ngày 20/6/2025; tổng cộng là: 545.545.365đ; trong đó:

+ Nợ của Hợp đồng tín dụng số 202327178389 (Giấy nhận nợ số LD2321400455) ngày 02/8/2023 là: 483.975.331đ (Gồm: vốn gốc: 433.324.262đ + lãi trong hạn: 46.704.918đ + lãi quá hạn: 3.946.151đ);

+ Nợ Thẻ tín dụng, tổng cộng là: 61.570.034đ (Gồm: nợ gốc: 50.000.000đ + lãi trong hạn: 7.713.356đ + lãi quá hạn: 3.856.678đ);

Và lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng đã ký.

Nếu ông T không trả được nợ hoặc trả không hết nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327178398 ngày 02/8/2023 là xe ô tô con, 5 chỗ, nhãn hiệu KIA, loại: SELTOS, RNYEF51D7NC289843; Số máy: G4DND096763, Biển số xe 65A-392.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/8/2023 của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi đã bán tài sản đảm bảo mà không đủ thu hồi nợ thì ông T còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: Ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/08/2023 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1. Ông T đã nhận tiền vay của hợp đồng tín dụng và cũng đã sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của nguyên đơn nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận điều khoản của hợp đồng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu của Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng là có cơ sở. Đối với phí thẻ tín dụng thì theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu.

Để đảm bảo khoản vay, ông T có ký Hợp đồng Thế chấp tài sản số 202327178389 ngày 02/8/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Thế chấp ngày 08/8/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô con, 5 chỗ, nhãn hiệu KIA, Biển số xe 65A-392.45 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/08/2023. Tài sản đảm bảo có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Do đó, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn thiếu của hợp đồng tín dụng và nợ Thẻ tín dụng và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét mối quan hệ pháp luật:** đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:**

[2.1] Ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/08/2023 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1, đã nhận tiền vay 550.000.000đ theo Giấy nhận nợ số Lb2321400455 ngày 02/8/2023 nhưng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ông T phải thanh toán nợ của hợp đồng tín dụng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/08/2023, tạm tính đến ngày: 20/6/2025: **483.975.331đ** (Trong đó: vốn gốc: 433.324.262đ + lãi trong hạn: 46.704.918đ + lãi quá hạn: 3.946.151đ) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận của hợp đồng tín dụng đã ký.

[2.2] Ngày 08/8/2023, ông Nguyễn Thanh T có ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân với nguyên đơn. Ngày 09/8/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 đã xét duyệt theo Hợp đồng số 2844855 và cấp Thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback cho ông Nguyễn Thanh T, hạn mức sử dụng là 50.000.000đ. Ông T đã sử dụng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng của nguyên đơn nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của điều khoản hợp đồng; vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ của T1 tín dụng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Do đó, cần buộc ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ của Thẻ tín dụng, tạm tính đến ngày 20/6/2025, tổng cộng là: **61.570.034đ** (Trong đó: nợ gốc: 50.000.000đ + lãi trong hạn: 7.713.356đ + lãi quá hạn: 3.856.678đ) và lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

[2.3] Xét về hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp:

Ông Nguyễn Thanh T có ký Hợp đồng Thế chấp tài sản số 202327178389 ngày 02/8/2023 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Thế chấp ngày 08/8/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô con, 5 chỗ, nhãn hiệu KIA, loại: SELTOS, RNYEF51D7NC289843; Số máy: G4LDND096763, Biển số xe 65A-392.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/08/2023 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên. Tài sản đảm bảo đã được đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 02/8/2023 nên giao dịch đảm bảo đối với tài sản thế chấp của ông T với nguyên đơn là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Xét về phạm vi nghĩa vụ bảo đảm được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp: “Đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng với S2 (gồm nợ gốc, nợ lãi, phí, các khoản phải trả khác) tại Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/8/2023....và các cam kết khác của Bên được cấp tín dụng với S2....bao gồm các nghĩa vụ phát sinh trong tương lai, phát sinh trước thời điểm ký Hợp đồng này”.

Như vậy, tài sản thế chấp được đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh của ông T có liên quan đến nghĩa vụ thanh toán của ông T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1. Do đó, nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp đã ký là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ông Nguyễn Thanh T hay người đang giữ tài sản thế chấp phải giao tài sản cho nguyên đơn để xử lý tài sản đảm bảo theo quy định.

Trường hợp ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải giao bản chính giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Thanh T.

[3] **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.500.000đ:** do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ **2.500.000đ** (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[4] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán nợ: 545.545.365đ; tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu: **25.821.800đ**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 298, 299, 301, 317, 319, 320, 323 Bộ luật Dân sự.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 20/6/2025, tổng cộng là: **545.545.365đ** (Năm trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận của các hợp đồng đã ký; cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 tiền nợ còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 202327178389 ngày 02/08/2023, tạm tính đến ngày: 20/6/2025: **483.975.331đ** (Bốn trăm tám mươi ba triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi một đồng), (Trong đó: vốn gốc: 433.324.262đ + lãi trong hạn: 46.704.918đ + lãi quá hạn: 3.946.151đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận của hợp đồng tín dụng đã ký.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho nguyên đơn tiền nợ còn thiếu của T1 tín dụng Visa Platinum Cashback theo Hợp đồng số 2844855 ngày 09/8/2023, tạm tính đến ngày 20/6/2025, tổng cộng là: **61.570.034đ** (Sáu mươi một triệu năm trăm bảy mươi ngàn không trăm ba mươi bốn đồng), (Trong đó: nợ gốc: 50.000.000đ + lãi trong hạn: 7.713.356đ + lãi quá hạn: 3.856.678đ) và lãi suất phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 đến khi thanh toán tất nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Nếu ông Nguyễn Thanh T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô con, 5 chỗ, nhãn hiệu KIA, loại: SELTOS, RNYEF51D7NC289843; Số máy: G4DND096763, Biển số xe 65A-392.45 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/8/2023 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327178398 ngày 02/8/2023 để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Thanh T hay người đang giữ tài sản thế chấp phải giao tài sản thế chấp nêu trên cho nguyên đơn để xử lý tài sản đảm bảo theo quy định.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải giao trả cho ông Nguyễn Thanh T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 65022173 ngày 01/8/2023 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Thanh T phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ **2.500.000đ**.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Nguyễn Thanh T phải chịu **25.821.800đ** (Hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi một ngàn tám trăm đồng) án phí.

3.2 Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **11.878.000đ** theo Biên lai số 003922 ngày 28/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên toà, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

